

NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP NGŨ VĂN 9

PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

BÀN VỀ ĐỌC SÁCH

- 1) Tác giả : Chu Quang Tiềm (1897-1986). Nhà mỹ học và lý luận văn học nổi tiếng của Trung Quốc.
- 2) Nguồn gốc: là tác phẩm dịch, kết quả của quá trình nghiên cứu, trích từ” Danh nhân Trung Quốc bàn về niềm vui nỗi buồn của việc đọc sách”
- 3) Nội dung ý nghĩa : - Đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn. - Phải biết chọn sách mà đọc, đọc ít mà chắc còn hơn đọc nhiều mà rỗng. - Cần kết hợp giữa đọc rộng và đọc sâu, đọc sách thường thức với đọc sách chuyên môn. - Phải có kế hoạch mục đích khi đọc; không đọc tùy hứng mà vừa đọc vừa nghiền ngẫm.
- 4) Nghệ thuật : - Cách trình bày những ý kiến xác đáng. - Lý lẽ và dẫn chứng sinh động.

TIẾNG NÓI VĂN NGHỆ

- 1) Tác giả : Nguyễn Đình Thi (1924-2003). Quê: Hà Nội, là thành viên của tổ chức văn hóa cứu quốc. Sau CM tháng 8, là Tổng thư ký Hội văn hóa cứu quốc. Từ 1958 là Tổng thư ký Hội Nhà Văn VN. Hoạt động văn nghệ khá đa dạng (làm thơ, viết văn, sáng tác nhạc, soạn kịch) Được giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).
- 2) Hoàn cảnh ra đời: thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1948); giai đoạn cả nước đang xây dựng nền văn học nghệ thuật mới; đậm đà tính dân tộc, đại chúng, gắn bó với quá trình kháng chiến vĩ đại.

3) Nguồn gốc: Bài tiểu luận viết năm 1948 in trong “Mấy vấn đề văn học” (1956)

4) Nội dung ý nghĩa : Văn nghệ nối sợi dây đồng cảm kỳ diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. - Giúp cho con người sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình.

5) Nghệ thuật : - Cách phân tích, khẳng định vấn đề. - Cách viết chặt chẽ, giàu hình ảnh và cảm xúc.

CHUẨN BỊ HÀNH TRANG VÀO THẾ KỶ MỚI

1) Tác giả : Vũ Khoan, nhà hoạt động chính trị, nhiều năm làm thứ trưởng Bộ Ngoại Giao, Bộ trưởng Bộ Thương Mại hiện là Phó Thủ Tướng Chính Phủ.

2) Hoàn cảnh ra đời: 2001, năm đầu tiên của thế kỉ 21

3) Nguồn gốc: trong “Một góc nhìn của trí thức” tập 1 (2002)

4) Nội dung ý nghĩa : - Chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ mới, thế hệ trẻ VN cần nhìn rõ điểm mạnh (thông minh, nhạy bén với cái mới, cần cù, sáng tạo, đoàn kết) và điểm yếu (thiếu kiến thức cơ bản, kém khả năng thực hành, thiếu đức tính tỉ mỉ, không coi trọng quy trình công nghệ, thiếu tính cộng đồng trong làm ăn) của con người VN, rèn cho mình những đức tính và thói quen tốt. - Cần phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, hình thành những thói quen tốt ngay từ những việc nhỏ.

5) Nghệ thuật : - Sử dụng nhiều thành ngữ, tục ngữ; cách lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục

CHÓ SÓI VÀ CỪU - NGỮ NGÔN LA -PHONGTEN

- 1) Tác giả : Hi-pô-lít Ten (1828 – 1893) Triết gia, sử gia, nhà nghiên cứu văn học Pháp, viện sĩ Viện Hàn Lâm Pháp. Là tác giả công trình nghiên cứu “ La Phong Ten và thơ ngụ ngôn của ông”
- 2) Nguồn gốc: chương II phần 2 trong” La Phong Ten và thơ ngụ ngôn của ông”
- 3) Nội dung ý nghĩa : Nêu bật đặc trưng của sáng tạo nghệ thuật là in đậm dấu ấn cách nhìn, cách nghĩ riêng của nhà văn.
- 4) Nghệ thuật : Cách so sánh hình tượng

CON CÒ (Tự học có hướng dẫn)

- 1) Tác giả: Chế Lan Viên tên Phan Ngọc Hoan (1920 – 1989) Quê: Quảng Trị, lớn lên ở Bình Định. Nổi tiếng trong phong trào thơ mới, là một trong những tên tuổi hàng đầu của thơ ca VN ở XX. Có nhiều tìm tòi sáng tạo, gây được tiếng vang trong công chúng. Được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996)
- 2) Nguồn gốc: in trong” Hoa ngày thường-Chim báo bão” (1962).
- 3) Nội dung ý nghĩa : Khai thác hình tượng con cò nhằm ngợi ca tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc sống của con người.
- 4) Nghệ thuật : Cách vận dụng sáng tạo ca dao kết hợp những suy ngẫm sâu sắc.

MÙA XUÂN NHO NHỎ

1) Tác giả: Thanh Hải tên Phạm Bá Ngoãn (1930 – 1980) Quê: Thừa Thiên - Huế. Hoạt động văn nghệ từ những năm kháng chiến chống Pháp. Là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học CM ở miền Nam từ những ngày đầu.

2) Hoàn cảnh sáng tác: Viết khi còn trên giường bệnh (11/1980), ít lâu sau thì qua đời.

3) Nội dung ý nghĩa : - Tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước với cuộc đời. - Thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

4) Nghệ thuật: Thể thơ 5 tiếng, nhạc điệu trong sáng thiết tha, gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm, những so sánh ẩn dụ sáng tạo.

VIẾNG LĂNG BÁC

1) Tác giả : Viễn Phương tên Phan Thanh Viễn (1928) Quê: An Giang. Tham gia kháng chiến chống Pháp và Mỹ, hoạt động ở Nam bộ. Là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kỳ chống Mỹ.

2) Hoàn cảnh sáng tác : Viết trong không khí xúc động của nhân dân lúc công trình lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn thành (1976).

3) Nguồn gốc: in trong “Như mây mùa xuân” (1978)

4) Nội dung ý nghĩa : Thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ, của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.

5) Nghệ thuật : Giọng điệu trang trọng và tha thiết, nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp, ngôn ngữ bình dị mà cô đúc.

SANG THU

1) Tác giả : Hữu Thỉnh tên Nguyễn Hữu Thỉnh (1942) Quê: Vĩnh Phúc. Nhập ngũ vào binh chủng Tăng – Thiết giáp rồi trở thành cán bộ văn hóa, tuyên huấn trong quân đội và bắt đầu sáng tác. Từ năm 2000 là Tổng thư ký Hội Nhà Văn Việt Nam

2) Hoàn cảnh ra đời: trong một chiều năm 1977, khi tản đạo vùng ngoại ô Hà Nội, thưởng thức không khí thanh bình.

3) Nội dung ý nghĩa : Những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu được tác giả gợi lên bằng những cảm nhận tinh tế .

4) Nghệ thuật : Hình ảnh thơ giàu sức biểu cảm.

NÓI VỚI CON

1) Tác giả : Y Phương tên Hứa Vĩnh Sước (1948) Quê: Cao Bằng, dân tộc Tày. Nhập ngũ năm 1968. Từ 1993, là Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, trong sáng và cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

2) Nội dung ý nghĩa : - Thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng. - Ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc mình. - Giúp hiểu thêm về sức sống, vẻ đẹp tâm hồn của dân tộc miền núi. - Gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

3) Nghệ thuật : Từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi cảm.

MÂY VÀ SÓNG

1) Tác giả : R. Ta-go (1861 – 1941) Nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ, xuất thân từ gia đình quý tộc. Làm thơ rất sớm, từng tham gia các hoạt động

chính trị-xã hội, 1 lần ghé VN. Gia tài văn hóa nghệ thuật đa dạng thể hiện tinh thần dân tộc và dân chủ sâu sắc, sử dụng nhiều hình ảnh thiên nhiên mang ý nghĩa tượng trưng, hình thức liên tưởng so sánh và thủ pháp trùng điệp.

2) Nguồn gốc: Vốn là bài thơ văn xuôi, bản dịch tiếng Anh của tác giả in trong “Trăng non”, xuất bản năm 1915.

3) Nội dung ý nghĩa : Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. 4) Nghệ thuật : - Hình thức đối thoại lồng trong lời kể. - Hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.

BẾN QUÊ (Tự học có hướng dẫn)

1) Tác giả : Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) Quê: Nghệ An. Vào quân đội từ kháng chiến chống Pháp; sau, trở thành nhà văn. Là cây bút xuất sắc của văn học VN hiện đại. Sau 1975 tác phẩm của ông đã thể hiện những tìm tòi đổi mới mạnh mẽ về tư tưởng và nghệ thuật, góp phần xây dựng chặng đường mới cho nền văn học nước nhà từ những năm 80 của XX. Được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (2000).

2) Nguồn gốc: Trích trong tập truyện cùng tên (xuất bản 1985) có lược bỏ đoạn đầu.

3) Nội dung ý nghĩa : - Truyện chứa đựng những suy ngẫm, trải nghiệm sâu sắc của nhà văn về con người và cuộc đời. - Muốn thức tỉnh mọi người, hãy trân trọng những vẻ đẹp và giá trị bình dị, gần gũi của gia đình, của quê hương.

4) Nghệ thuật : - Cách miêu tả tâm lý tinh tế. - Nhiều hình ảnh giàu tính biểu tượng. - Cách xây dựng tình huống, trần thuật theo dòng tâm trạng của n/v.

5) Tóm tắt văn bản: Nhân vật chính của truyện-Nhĩ-từng đi khắp mọi nơi trên trái đất; cuối đời lại bị cột chặt vào giường bởi một căn bệnh hiểm

nghèo, đến nỗi không thể tự mình dịch chuyển vài mươi phân trên chiếc giường hẹp kê bên cửa sổ. Nhưng cũng chính vào thời điểm ấy, Nhĩ đã phát hiện ra vùng đất bên kia sông Hồng, nơi bến quê quen thuộc có một vẻ đẹp bình dị mà hết sức quyến rũ. Cũng như đến lúc nằm liệt giường; nhận sự chăm sóc từng miếng ăn, ngụm nước của vợ; Nhĩ mới cảm nhận hết nỗi vất vả, sự tảo tần, tình yêu và đức hi sinh thầm lặng của vợ. Nhĩ vô cùng khao khát được một lần đặt chân lên bờ bãi bên kia sông-cái miền đất thật gần gũi mà đã trở nên rất xa xôi đối với anh. Nhưng khi anh nhờ con trai thực hiện giúp thì cậu ta không hiểu ước muốn của cha; sa vào một đám chơi cờ trên hè phố, có thể lỡ chuyến đò ngang duy nhất trong ngày. Từ đó, anh chiêm nghiệm được quy luật đầy nghịch lí của đời người.

NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI

1) Tác giả : Lê Minh Khuê là cây bút nữ (1949) Quê: Thanh Hóa. Gia nhập Thanh niên xung phong và bắt đầu viết văn vào đầu những năm 70. Chuyên viết truyện ngắn về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn; nhưng sau 1975, bám sát những biến chuyển của đời sống xã hội và con người trên tinh thần đổi mới.

2) Nguồn gốc: Văn bản đã lược 1 số đoạn từ truyện ngắn cùng tên, là 1 trong những tác phẩm đầu tay (viết năm 1971) lúc cuộc chiến chống đế quốc Mỹ đang diễn ra ác liệt.

3) Nội dung ý nghĩa : - Đề cao tâm hồn trong sáng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của những cô Thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. Đó là hình ảnh đẹp, tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

4) Nghệ thuật : - Sử dụng vai kể là nhân vật chính - Cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động, trẻ trung. - Miêu tả tâm lý nhân vật rất đặc sắc 5)

Tóm tắt văn bản: Truyện kể về ba cô thanh niên xung phong ở tổ trinh sát phá bom tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn; gồm có Thao - đội trưởng, Nho và Phương Định. Họ ở trong hang đá, dưới chân cao điểm, cách xa đơn vị. Nhiệm vụ của họ là quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá phải san lấp, đánh dấu vị trí những quả bom chưa nổ để phá đi. Tuy sống gian khổ và cận kề cái chết nhưng họ vẫn hồn nhiên hưởng niềm vui của tuổi trẻ, của những giây phút thanh thản thơ mộng. Mỗi người một cá tính nhưng tình đồng đội gắn bó, khiến họ rất thương nhau. Truyện khép lại trong cảnh Định và Thao lo lắng chăm sóc vết thương cho Nho sau 1 vụ phá bom.

RÔ-BIN-XÔN NGOÀI ĐẢO HOANG

1) Tác giả : Đe-ni-ơn Đê-phô (1660 - 1731) nhà văn lớn của Anh ở thế kỷ 18. Đến với tiểu thuyết khi đã gần 60 tuổi. “Rô-bin-xôn Cru-xô” là tiểu thuyết đầu tay và nổi tiếng nhất của ông. Còn có: Thủ lĩnh Xin-gơn-tơn, Rô-xa-na...

2) Nguồn gốc: Trích chương 10 tiểu thuyết dạng phiêu lưu “Rô-bin-xôn Cru-xô”, hình thức tự truyện. Lúc sống ở đảo năm thứ 15.

3) Nội dung ý nghĩa : Cuộc sống vô cùng khó khăn gian khổ cùng tinh thần lạc quan của n/v Rô-bin-xôn khi phải sống 1 mình nơi đảo hoang vùng xích đạo hơn 10 năm ròng rã.

4) Nghệ thuật : - Cách kể chuyện chân thật kết hợp lời bình luận. - Giọng điệu hài hước

5) Tóm tắt văn bản: Đoạn trích là bức chân dung tự họa của nhân vật Rôbin-xôn sau hơn 10 năm kể từ ngày tàu đắm. Một mình sống giữa thiên nhiên hoang dã, anh phải lấy vật liệu của thiên nhiên; tự thiết kế trang phục và vật dụng: áo quần, dù, thắt lưng, giày, ủng... cho thích ứng với hoàn cảnh. Hình dung diện mạo kì dị của chính mình, vị chúa đảo như muốn khúc khích cười.

BỐ CỦA XI-MÔNG

1) Tác giả : Gui đơ Mô-pa-xăng (1850 – 1893) nhà văn hiện thực xuất sắc vào cuối thế kỉ 19 của nước Pháp. Sáng tác với khối lượng khá lớn. Tác phẩm của ông phản ánh xã hội Pháp giai đoạn cuối thế kỷ 19 đa diện và sâu sắc

2) Nguồn gốc: trích truyện ngắn cùng tên

3) Nội dung ý nghĩa : Thể hiện sắc nét diễn biến tâm trạng của ba nhân vật Xi-mông, Blăng-sốt, Phi-líp, qua đó nhắc nhở chúng ta về lòng thương yêu bè bạn, mở rộng ra là lòng thương yêu con người, sự thông cảm với nỗi đau hoặc lỡ lầm của người khác.

4) Nghệ thuật : Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật rất tinh tế.

5) Tóm tắt văn bản: Dù chỉ khoảng 7, 8 tuổi nhưng Xi-mông sớm cảm nhận nỗi đau đớn vì bạn bè trêu chọc là trẻ không có bố. Lòng tự ái bị tổn thương khiến em có ý định nhảy xuống sông tự tử. Sau cuộc gặp tình cờ với bác Phi-líp - 1 thợ rèn tốt bụng, em được đưa về nhà và nhận lời hứa sẽ làm bố của em. Hôm sau, khi đến trường, mặc kệ mọi lời nghi ngờ, em sung sướng tuyên bố với bạn rằng đã có bố tên là Phi-líp.

CON CHÓ BẮC

1) Tác giả : Giắc Lân-đơn (1876 – 1916) là nhà văn Mỹ. Ông đã trải qua thời thanh niên vất vả, sớm tiếp cận với tư tưởng của chủ nghĩa xã hội. Là tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng: Tiếng gọi nơi hoang dã, Sói biển, Nanh Trắng, Gót Sắt. . .

2) Nguồn gốc: Trích chương 6 trong 7 chương của tiểu thuyết “Tiếng gọi nơi hoang dã”(viết sau chuyến theo chân người Ca-na-đa tìm vàng) .

3) Nội dung ý nghĩa : Đoạn trích chủ yếu kể về tình cảm giữa con chó Bắc và nhân vật Giôn Thoóc-tơn. Tác giả có những nhận xét tinh tế khi viết về những con chó, khi đi sâu vào “tâm hồn” của Bắc. Đồng thời bộc lộ tình cảm yêu thương của mình đối với loài vật.

4) Nghệ thuật : - Cách kể chuyện sinh động. - Trí tưởng tượng tuyệt vời.

5) Tóm tắt văn bản: Từ ngày được cứu và sống với Giôn Thoóc-tơn, Bắc mới hiểu sâu sắc thế nào là “ông chủ lí tưởng”. Nó cảm nhận được bằng trực giác, bằng cảm xúc, bằng sự tinh nhạy khôn ngoan về tình người. Và chỉ có Giôn Thoóc-tơn mới trao cho nó niềm vui sướng đến tột độ. Đồng thời nó cũng có nỗi ám ảnh: ngay cả trong giấc mơ, Bắc cũng lo Thoóc-tơn sẽ biến khỏi cuộc đời nó.